

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2944/TTr-SLĐTBXH ngày 21 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu dự thảo văn bản thực thi Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Phòng KSTT, KG-VX, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Nghị.



Trần Ngọc Tam



Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC
THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số 1809 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Lĩnh vực: Người có công (01 TTHC)

1.1. Thủ tục: Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng - Mã số: 1.010828 (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)

1.1.1. Nội dung đơn giản hoá:

Về thời hạn giải quyết TTHC: Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết từ **12 ngày** xuống còn **09 ngày** (giảm 03 ngày)

Lý do: Qua kiểm tra, thẩm định và đối chiếu hồ sơ cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng không mất nhiều thời gian giải quyết. Do đó trong thời gian **09 ngày** kể từ ngày tiếp nhận là phù hợp. Việc sớm được trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng để giải quyết chế độ theo đề nghị đáp ứng yêu cầu mong muốn của người có công, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người có công và góp phần nâng cao chỉ số cải cách TTHC ở địa phương.

1.1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 129 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng như sau:

*“Cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này trong thời gian **09 ngày** kể từ ngày tiếp nhận đơn hoặc văn bản đề nghị, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu lý do theo quy định để cấp trích lục hồ sơ, sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ gửi đến nơi đề nghị; lập phiếu theo dõi theo Mẫu số 92 Phụ lục I Nghị định này”*

1.1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Tiết kiệm thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày.
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành là: 25%.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội (01 TTHC)

1.1. Thủ tục: Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân - Mã số: 2.001661 (Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến)

1.1.1. Nội dung đơn giản hoá:

Về thời hạn giải quyết TTHC: Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết từ **11 ngày làm việc** xuống còn **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 02 ngày làm việc)

Lý do: Trong quá trình thẩm định hồ sơ giải quyết TTHC nhận thấy, hồ sơ này có thể rút ngắn thời gian thẩm định của bộ phận chuyên môn, do đó có thể rút ngắn thời gian giải quyết của thủ tục từ **11 ngày làm việc** xuống còn **09 ngày làm việc**. Ngoài ra, việc sớm được hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân đáp ứng yêu cầu mong muốn của người dân, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người dân và góp phần nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính ở địa phương.

1.1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người như sau:

“b) Trình tự và thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân, nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân làm đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân”

1.1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Tiết kiệm thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc.
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành là: 18,18%.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (01 TTHC)

1.1. Thủ tục: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận mức độ khuyết tật - Mã số: 1.001699 (Dịch vụ công trực tuyến một phần)

1.1.1. Nội dung đơn giản hoá:

Về thời hạn giải quyết TTHC: Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết từ **25 ngày làm việc** xuống còn **20 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm thời gian của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã từ **20 ngày làm việc** còn **15 ngày làm việc**).

Lý do: Trong quá trình thẩm định hồ sơ giải quyết TTHC nhận thấy, hồ sơ này có thể rút ngắn thời gian giải quyết từ **25 ngày làm việc** xuống còn **20 ngày làm việc** là phù hợp. Việc sớm được xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận mức độ khuyết tật đáp ứng yêu cầu mong muốn của người dân, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người dân và góp phần nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính ở địa phương.

1.1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. Cụ thể:

*“2. Trong thời hạn **15 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người đề nghị, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm:*

a) Gửi văn bản tham khảo ý kiến cơ sở giáo dục về tình trạng khó khăn trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và kiến nghị về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật của người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thời gian và địa điểm xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ;

c) Tổ chức đánh giá dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật theo phương pháp quy định tại Điều 3 Thông tư này; lập hồ sơ, biên bản kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật.

Đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động trước ngày Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực, Hội đồng căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP;

d) Biên bản họp Hội đồng ghi theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này”

1.1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Tiết kiệm thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc.
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành là: 20%.